



Cảnh quê và tình quê trong tập thơ *Mưa nguồn* của Bùi Giáng từ góc nhìn cổ mẫu

Rural scenes and sentiments in the poetry collection *Mưa nguồn* (*The rain of origins*)
by Bui Giang from the archetypal perspective

Hoàng Thị Thùy Dương^{a*}

Hoang Thi Thuy Duong^{a*}

^aKhoa Ngữ văn, Trường Đại học Sư phạm Thành phố Hồ Chí Minh, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

^aFaculty of Linguistics and Literature, Ho Chi Minh University of Pedagogy, Ho Chi Minh City, Viet Nam

(Ngày nhận bài: 23/12/2024, ngày phản biện xong: 25/04/2025, ngày chấp nhận đăng: 21/05/2025)

Tóm tắt

Bùi Giáng (1926-1998) là một nhà thơ, dịch giả và nhà nghiên cứu văn học lớn của Việt Nam. Đối với thơ ca, ông đã thể hiện phong cách khác lạ với một lối thơ tràn đầy tình cảm; là sự lắp ghép câu chữ, hình ảnh, tứ thơ lạ lùng mà rất bậc tài hoa. Trong các tập thơ của ông, đặc biệt là tập thơ đầu tay *Mưa nguồn* (1962), hồn quê Việt Nam - đặc biệt là miền Trung quê hương ông - hiện lên vừa thân quen vừa khác biệt. Thân quen bởi cảnh quê, tình quê luôn hiện diện trong mỗi trái tim con người; trong thi ca của nhiều thi nhân và khác biệt bởi cảm hứng thẩm mỹ của nhà thơ Bùi Giáng chỉ hướng về với vẻ đẹp nguyên sơ nhất. Vẻ đẹp đó là thiên nhiên của thuở ban đầu nguyên sơ; là cái tình của con người mộc mạc, trong sáng và thơ trẻ. Đó là nguồn cội của mọi cảnh, mọi tình, của vũ trụ. Bài viết sử dụng phương pháp nghiên cứu chủ đạo là phê bình cổ mẫu. Bài viết trình bày đặc điểm của hồn quê thể hiện trong thơ của ông. Bên cạnh đó, bài viết cũng trình bày cảm hứng đô thị trong thơ Bùi Giáng, sự so sánh đặc điểm hồn quê Việt Nam trong thơ của Bùi Giáng và các nhà thơ khác trong văn học Việt Nam.

Từ khóa: Hồn quê; Bùi Giáng; nguyên sơ; *Mưa nguồn*; thơ.

Abstract

Bui Giang (1926-1998) was a great Vietnamese poet, translator and literary researcher. In his poetry, he expressed a unique, emotionally poetic style; a strange and talented combination of words, images and poetic ideas. In his poetry collections, especially his first collection "Rain of origins" (1962), the soul of the Vietnamese countryside, especially his homeland in Central Vietnam appears as both familiar and different. It is familiar because the countryside scenes and homeland affection are always present in every human heart, in the poetry of many poets; yet it is different because the aesthetic inspiration of the poet Bui Giang only focuses on the most primitive beauty. That beauty represents the nature of the primitive beginning; it is the love of simple, innocent and young people. It is the origin of all scenes, all feelings and of the universe. The article mainly uses the research method of archetypal criticism. It presents the characteristics of the soul of the countryside expressed in his poetry. Besides, the article also presents the urban inspiration in Bui Giang's poetry, and compares the characteristics of the soul of Vietnam's countryside in the poetry of Bui Giang and in other poets' works in Vietnamese literature.

Keywords: countryside; Bui Giang; primitive; *The rain of origins*; poem.

*Tác giả liên hệ: Hoàng Thị Thùy Dương

Email: duonghtt@hcmue.edu.vn

1. Đặt vấn đề

Bùi Giáng (1926-1998) là một nhà thơ, dịch giả, nhà nghiên cứu văn học lớn của Việt Nam. Trong tập thơ đầu tay *Mưa nguồn* (1962), hồn quê Việt Nam - đặc biệt là miền Trung quê hương ông - hiện lên vừa thân quen vừa khác biệt. Nhà thơ Bùi Giáng hướng về vẻ đẹp nguyên sơ nhất của hồn quê. Vẻ đẹp đó là thiên nhiên của thuở ban đầu nguyên sơ; là cái tình của con người mộc mạc, trong sáng và thơ trẻ. Việc tìm hiểu hồn quê trong thơ Bùi Giáng nói chung, trong tập thơ *Mưa nguồn* nói riêng từ góc nhìn cổ mẫu vẫn là khoảng trống trong lịch sử nghiên cứu thơ Bùi Giáng. Nếu phân tích sự biểu hiện hồn quê trong *Mưa nguồn* từ góc nhìn cổ mẫu, tập thơ này thể hiện rõ nhất cảnh và tình, đặc biệt là vùng đất Trung bộ, Nam bộ và thể hiện tâm hồn nhân loại qua những biểu tượng nguyên sơ nhất. Những bài thơ này đã tạo nên phong cách thơ Bùi Giáng vô cùng độc đáo trong văn học Việt Nam nửa cuối thế kỉ XX. Bài viết này trích dẫn các bài thơ trong tập thơ *Mưa nguồn* (Bùi Giáng) của Nhà xuất bản Văn học (2023) [1].

Thơ Bùi Giáng nói chung, tập thơ *Mưa nguồn* nói riêng đã nhận được sự quan tâm của không ít nhà nghiên cứu, chủ yếu thể hiện qua các bài báo khoa học, luận văn, luận án. Bài báo *Thiên đường ngưỡng vọng trong thơ Bùi Giáng* (Trần Nữ Phượng Nhi, 2014) đã phân tích cổ mẫu vườn thiên đường trong thơ Bùi Giáng thông qua hai biểu tượng mùa xuân và màu xanh. Các bài báo khác như *Chiều kích thứ tư trong Mưa nguồn và Lá hoa cồn của Bùi Giáng* (Võ Quốc Việt, 2019), *Ngôn ngữ thơ lục bát Bùi Giáng* (Nguyễn Quốc Khánh, 2020)... đã phân tích thể giới siêu thực và đặc điểm nghệ thuật thơ Bùi Giáng. Luận văn *Thơ Bùi Giáng dưới lăng kính phê bình cổ mẫu* (Trần Thị Phượng Nhi, 2011) đã phân tích các cổ mẫu tự nhiên (đất, nước, vườn) và cổ mẫu xã hội (linh âm, tự ngã) trong thơ Bùi Giáng. Ngoài ra, các luận văn khác và luận án như luận văn *Thơ Bùi Giáng từ góc độ*

tư duy nghệ thuật (Lê Thị Dung, 2010), *Dấu ấn hiện sinh trong thơ Bùi Giáng* (Huỳnh Thị Diễm Diễm, 2013), *Đặc điểm nghệ thuật thơ Bùi Giáng* (Lê Thị Minh Kim, 2009); luận án *Phong cách ngôn ngữ thơ Bùi Giáng* (Nguyễn Đức Chính, 2018)... phân tích thơ Bùi Giáng từ góc độ nội dung và nghệ thuật thể hiện.

Nhìn chung, việc nghiên cứu về cảnh quê, tình quê trong tập thơ *Mưa nguồn* của Bùi Giáng từ góc nhìn cổ mẫu vẫn là một khoảng trống trong nghiên cứu văn học. Việc nghiên cứu cảnh quê, tình quê trong tập thơ *Mưa nguồn* của Bùi Giáng từ góc nhìn cổ mẫu không chỉ góp phần làm sáng tỏ một đặc điểm nghệ thuật trong thơ ông, mà còn mở rộng khả năng tiếp cận văn học từ bình diện chiều sâu văn hóa và tâm linh nhân loại. Cách tiếp cận này giúp người đọc nhận diện những hình ảnh quen thuộc trong thơ là những biểu tượng kết nối với vô thức tập thể - nơi lưu giữ ký ức văn hóa chung của loài người. Từ đó, người đọc có thể thấy được mối liên hệ giữa thơ ca và những cấu trúc tâm linh nền tảng trong đời sống tinh thần con người. Bài báo góp phần bổ sung nguồn tài liệu tham khảo về thơ Bùi Giáng.

2. Phương pháp nghiên cứu

Bài báo sử dụng phương pháp nghiên cứu chính là phương pháp phê bình cổ mẫu. Phê bình cổ mẫu là quá trình nghiên cứu hình thức nguyên thủy và ý nghĩa ban đầu của các cổ mẫu, cũng như cách chúng được thể hiện và mang ý nghĩa trong các tác phẩm văn học. Cổ mẫu là thuật ngữ có nguồn gốc từ ngành phân tâm học, cụ thể là tâm lý học của C.G.Jung. Nhà nghiên cứu này gọi đó là *archetype* và cho rằng *archetype* là “những yếu tố tâm thần không thể cắt nghĩa được bằng một sự việc xảy ra trong đời sống cá nhân, nó hình như bẩm sinh đã có, có từ nguyên thủy, nó là một thành phần trong gia tài tinh thần của nhân loại” [4, tr.96]. Thuật ngữ *archetype* ngoài cổ mẫu còn được gọi là mẫu cổ, mẫu gốc, nguyên sơ tượng, siêu tượng, bản gốc, siêu mẫu...

Theo C.G. Jung, con người không chỉ mang trong mình tầng vô thức cá nhân gắn liền với trải nghiệm riêng biệt, mà còn sở hữu một tầng sâu hơn - vô thức tập thể. Đây là kho tàng kinh nghiệm tinh thần chung của toàn nhân loại, tồn tại song song với bản năng sinh tồn và mang tính di truyền - con người ngay từ khi sinh ra đã thừa hưởng. Vô thức tập thể có ảnh hưởng sâu sắc đến đời sống tâm lý, đặc biệt là trong giấc mơ và hoạt động sáng tạo nghệ thuật. Những trải nghiệm tâm linh mang tính phổ quát của con người được hiện thân qua các cổ mẫu - những hình tượng nguyên thủy và biểu tượng nền tảng đã ăn sâu trong tâm trí nhân loại từ thời xa xưa. Nhà nghiên cứu C.G.Jung đã tập trung nghiên cứu, liên kết tâm lý học và các ngành khác, khẳng định những yếu tố tiêu biểu nhất của huyền thoại, của vô thức tập thể được gọi là cổ mẫu. Đây là những biểu tượng mang tính khởi đầu, phổ quát và bền vững. Cổ mẫu trước hết là những biểu tượng. Bởi vì cổ mẫu mang tính chất tượng trưng. Tuy nhiên, không phải biểu tượng nào cũng là cổ mẫu. Cổ mẫu là những biểu tượng thuộc về vô thức tập thể, mang đặc điểm siêu không gian và thời gian. Cổ mẫu là những yếu tố tinh thần khởi đầu, di truyền, chi phối hành vi, thói quen của con người. Những yếu tố này lặp đi lặp lại bất chấp không gian, thời gian, con người. Cổ mẫu là những biểu tượng mang tính chất khởi đầu, bền vững, phổ quát. Cổ mẫu “vừa là hình ảnh, vừa là xúc động. Người ta chỉ có thể nói đến siêu tượng khi nào hai khía cạnh đó cùng xuất hiện một lúc. Khi nào chỉ có hình ảnh thì siêu tượng chỉ tương đương với một sự tả cảnh không có âm vang gì. Nhưng khi siêu tượng chứa chất xúc động tâm tình thì hình ảnh trở nên huyền nhiệm” [4, tr.142].

Trong công trình *Phê bình huyền thoại*, nhà nghiên cứu Đào Ngọc Chương đã công bố bản dịch của mục *Hướng tiếp cận huyền thoại và cổ mẫu* trong sách *Hướng dẫn các hướng tiếp cận phê bình đối với văn học* (*A Handbook of Critical Approaches to Literature*) xuất bản tại

New York năm 1992. Trong đó, các nhà nghiên cứu đã đưa ra một số cổ mẫu (biểu trưng phổ quát) như sau: nước, mặt trời, các màu sắc, đường tròn, rắn, các con số, người nữ, ông già khôn ngoan, khu vườn, cây cối, sa mạc. Bên cạnh dạng cổ mẫu là các hình ảnh, các nhà nghiên cứu còn xác định các cổ mẫu khác như mô típ sự sáng tạo, các cổ mẫu về người anh hùng, các cổ mẫu như là thể loại.

Ngoài phương pháp nghiên cứu chính là phê bình cổ mẫu, bài báo sử dụng phương pháp loại hình để tiếp cận các tác phẩm theo đặc trưng thể loại, xác định các đặc điểm chung của các cổ mẫu tiêu biểu. Bài báo sử dụng các thao tác nghiên cứu phân tích, tổng hợp, thống kê, so sánh để tìm hiểu về cảnh quê, tình quê trong tập thơ *Mưa nguồn* của Bùi Giáng từ góc nhìn cổ mẫu. Kết quả khảo sát tập thơ *Mưa nguồn* của Bùi Giáng cho thấy tập thơ này chứa đựng sự xuất hiện của nhiều cổ mẫu. Các cổ mẫu thể hiện hồn quê trong tập thơ này là các cổ mẫu về mùa (xuân, hạ, thu, đông), hiện tượng tự nhiên (mưa, nắng, gió, bão, lũ lụt...). Bên cạnh đó còn có các cổ mẫu tự nhiên khác như trăng, sông, núi, hồ, hoa, cỏ... Về cổ mẫu xã hội, các cổ mẫu tiêu biểu nhất là cổ mẫu người nữ, cổ mẫu mộng.

3. Cảnh quê trong tập thơ *Mưa nguồn* của Bùi Giáng

Trong tập thơ *Mưa nguồn*, nhà thơ Bùi Giáng nhắc đến nhiều vùng đất của Việt Nam như Sa Đéc, Sóc Trăng, Đà Lạt, Tiền Giang, Lái Thiêu, Thủ Đức, Thủ Dầu Một, Thủ Thiêm, Trà Vinh, Bình Dương, Sài Gòn, Nam Việt, lục tỉnh, rừng núi, cao nguyên, hải đảo... Trong đó, đa số là những vùng thôn quê và không hiếm những nơi xa xôi heo lánh, núi cao rừng rậm. Tập thơ *Mưa nguồn* của Bùi Giáng viết về cảnh quê bình dị và con người luôn hòa mình với tự nhiên. Cảnh quê ở đây là không gian làng xóm, vườn tược, ruộng đồng... như trong thơ của nhà thơ Nguyễn Khuyến, Nguyễn Bính...

“Đồng ruộng cũ màu trời trong cỏ nhạt
Dưới bình minh rạ xám gốc trơ phơi”

(Người đi đâu)

Tên tập thơ *Mưa nguồn* đã gợi lên sự hoài vọng về nguồn cội, về nguồn sống. Cảnh quê trong tập thơ này luôn mang vẻ đẹp nguyên sơ. Cảnh quê ở đây bên cạnh làng xóm, vườn tược, ruộng đồng... còn có những vùng đất hoang vu, những dấu vết của thời khai thiên lập địa.

“Hôm nay tôi kiếm củi trong rừng
Lạc mất đường về chợ bồng dung
Sực nhớ rằng đây rừng núi thăm
Là quê thân thiết biết bao chừng”

(Người về)

Mưa nguồn có sự khởi phát của tự nhiên với nguyên kê, đầu rú, đầu non, bến đào nguyên, nguyên tuyến, đầu non, ban sơ, đầu trướng... trong lành và ban sơ nhất. Ở đó có con cò, cá, gà con, hươu, kiến, châu chấu, bướm bướm, chuồn chuồn, thằn lằn, ruồi, rệp, nai, cảnh hoang, cỏ hoang, cồn hoang, rừng hoang... được nhìn với ánh mắt trân trọng và nâng niu của nhân vật trữ tình. Nhà thơ hòa mình với tự nhiên, với thôn quê như đứa con trở về với gia đình, với đất mẹ.

“Xin yêu mãi yêu và yêu nhau mãi
Trần gian ôi! Cánh bướm cánh chuồn chuồn
Con kiến bé cùng hoa hoang cỏ dại
Con vi trùng cùng sâu bọ cũng yêu luôn

Còn ở một ngày còn yêu mãi
Còn một đêm còn thở dưới trăng sao
Thì cánh mộng còn tung lên không ngại
Núi trời xanh tay với kiếng chân cao”

(Phụng hiến)

“Đồng ruộng đó đương chờ em bước tới
Bàn chân nhỏ gót buồn em hãy vội
Hãy chần chờ anh soạn sửa theo chân
Áng mây xa cũng sắp lại về gần”

(Biểu tượng sơ nguyên)

“Thưa rằng bạc mệnh xin kham
Giờ vui bất tuyệt xin làm cỏ cây”

(Chào nguyên xuân)

Ngược lại, trong *Mưa nguồn* - tập thơ đầu tay của nhà thơ Bùi Giáng, nhân vật trữ tình thể hiện sự lạc lõng, bơ vơ giữa chốn thị thành. Thị thành chỉ là nơi để ở chứ không thể là nơi nhân vật tìm thấy sự kết nối và an yên.

“Chiều hôm đếm lá cây rơi
Bên đèn phố thị thương đời núi xa”

(Chiều hôm phố thị)

“Khổ đau về chẳng hẹn giờ
Hoang liêu phố rộng bước hờ hững đi”

(Ngủ dài)

“Khuya thôi về lạnh phố phường
Ôi buồn khổ lại như còn theo nhau”

(Thiếu phụ trở về)

Tập thơ *Mưa nguồn* của Bùi Giáng thể hiện cảm hứng chủ đạo là hướng về cảnh quê, hướng về nguồn cội. Cảm hứng này rất phù hợp với việc sử dụng các cổ mẫu - những biểu tượng nguyên sơ nhất của loài người. Kết quả khảo sát tập thơ này cho thấy, các cổ mẫu tiêu biểu nhất thể hiện cảnh quê trong tập thơ này là cổ mẫu nước và cổ mẫu mùa xuân.

3.1. Nước - cổ mẫu của sự thanh tẩy và tái sinh

Theo nhà nghiên cứu Đào Ngọc Chương, cổ mẫu nước là một trong những cổ mẫu tiêu biểu “nước cũng là biểu tượng phổ biến nhất dành cho vô thức” [3, tr.93]. Công trình *Từ điển biểu tượng văn hóa thế giới: huyền thoại, chiêm mộng, phong tục, cử chỉ, dạng thể, các hình, màu sắc, con số* khẳng định cổ mẫu nước mang nhiều ý nghĩa: “Những ý nghĩa tượng trưng của nước có thể quy về ba chủ đề chiếm ưu thế: nguồn sống, phương tiện thanh tẩy, trung tâm tái sinh. Ba chủ đề này thường gặp trong những truyền thuyết cổ xưa nhất và hình thành những tổ hợp hình tượng đa dạng nhất và đồng thời cũng chặt chẽ nhất” [2, tr.709].

Cổ mẫu nước trong tập thơ *Mưa nguồn* của Bùi Giáng với những hình thái như biển, sông, suối, dòng, khe, mưa, giếng, sương, mây, suối, sóng... Trong đó, hầu hết các hình thái đều là hình tượng của tự nhiên. Mỗi hình thái này thể hiện các nét nghĩa phong phú, đa dạng nhưng nhìn chung đều thể hiện các ý nghĩa của nước, đặc biệt là các ý nghĩa: phương tiện thanh tẩy và trung tâm tái sinh.

“Hai tay vốc nước suối ngàn
Rắc lên cành đại giọt ngần như sương”
(*Xuân thôn nữ*)

Khi trở về với nước, nhân vật trữ tình như trở về với nguồn cội, với người mẹ của mình. Những phút giây này mang lại sự thư thái của tâm hồn, gột rửa đi những vất vả của cuộc đời. Để từ đó, nhân vật được tái sinh, được tiếp thêm sức mạnh, có thể vượt qua những chông gai, để sống tiếp cuộc đời của mình. Biết cuộc đời không phải là vĩnh viễn, những gì đẹp nhất lưu giữ trong tâm thức nhân vật trữ tình vẫn là những phút giây hòa mình vào tự nhiên.

“Cây và cối bầu trời và mặt đất
Đã nhìn tôi dưới sương sớm trắng khuya
Mở buồng phổi đón gió bay bát ngát
Dừng bên sông bên cát buổi chia lia”
(*Phụng hiến*)

Cổ mẫu nước xuất hiện qua các hình thái sương, sông. Sương sớm là làn nước nhẹ, tinh khôi, thường gắn với khoảnh khắc chuyển giao giữa đêm và ngày - giữa bóng tối và ánh sáng. Trong tư tưởng cổ mẫu, sương mang tính chất thanh tẩy nhẹ nhàng, làm dịu tâm hồn, đưa con người về với trạng thái nguyên sơ, thuần khiết. Việc “cây và cối, bầu trời và mặt đất” cùng “nhìn tôi dưới sương sớm trắng khuya” gợi cảm giác như vạn vật đang chứng kiến một nghi lễ gột rửa nội tâm - nơi con người trần thế được hòa vào nhịp điệu của tự nhiên để tìm lại chính mình. Dừng lại “bên sông, bên cát buổi chia lia” là khoảnh khắc con người đứng trước một cuộc tiễn

biệt, một khúc ngoặt tinh thần để chuẩn bị cho một hành trình tinh thần mới hoặc hồi tưởng đầy tiếc nuối về những gì đã qua.

Trong *Mưa nguồn*, hình ảnh nước không đơn thuần chỉ là một yếu tố của khung cảnh thiên nhiên, mà còn mang chiều sâu biểu tượng. Nước từ lâu trong văn hóa và tâm linh nhiều dân tộc là biểu tượng của sự sống, của sự thanh lọc, tái sinh và cũng là nơi khởi nguồn của mọi tồn tại. Những làn sương, dòng sông, bến nước trong thơ Bùi Giáng gợi lại không gian làng quê yên ả, nơi tuổi thơ nhân vật trữ tình từng đắm mình trong mộng mị và thương yêu. Khi Bùi Giáng để nhân vật trữ tình trở về với suối nguồn, sương... nước không chỉ mang tính chất miêu tả bối cảnh mà còn gợi lên một hành trình trở về với cảnh quê để thanh lọc, tái sinh tinh thần, tìm lại sự trong trẻo nguyên thủy của tuổi thơ, của quê hương, và sâu xa hơn là của chính cái tôi bản nguyên.

3.2. Mùa xuân - cổ mẫu của sự khởi đầu và tinh khôi

Theo công trình *Từ điển biểu tượng văn hóa thế giới: huyền thoại, chiêm mộng, phong tục, cử chỉ, dạng thể, các hình, màu sắc, con số*, “bốn mùa được thể hiện khác nhau trong nghệ thuật: mùa xuân bằng một con cừu non, dê con, một khóm cây, một vòng hoa; mùa hè bằng một con rồng khắc lửa, một lượm lúa, cái liềm; mùa thu bằng một con thỏ, những cành nho trĩu quả, những cái sừng sung mẫm đầy quả; mùa đông bằng một con kỳ giông, con vịt trời, những ngọn lửa trong bếp lò... Sự nối tiếp của các mùa cũng như sự nối tiếp của các tuần trăng đánh dấu nhịp điệu của cuộc sống, những giai đoạn trong một chu kỳ phát triển: sinh ra, định hình, trưởng thành, thoái triển; cái chu kỳ phù hợp với con người cũng như với các xã hội và các nền văn minh. Sự nối tiếp này cũng minh họa cho huyền thoại sự hồi quy vĩnh cửu. Nó tượng trưng cho sự luân phiên theo chu kỳ và những sự bắt đầu lại bất tận” [2, tr.104]. Như một chân lí vĩnh cửu, mùa xuân là biểu tượng của sự khởi đầu của một

năm; sự sinh sôi của tự nhiên; tuổi trẻ, niềm tin và hi vọng của con người.

Kết quả khảo sát cho thấy tập thơ *Mưa nguồn* của Bùi Giáng nhắc đến cả bốn mùa: xuân, hạ, thu, đông nhưng xuất hiện nhiều nhất là mùa xuân. Mùa xuân xuất hiện trong 45 bài thơ/140 bài thơ của tập thơ này. Mùa xuân được nhắc tới với nhiều từ ngữ khác nhau như *xuân*, *mùa xuân*, *nguyên xuân*, *xuân đầu*, *sớm xuân*, *nguyên tiêu*, *bờ xuân*, *đời xuân*, *tin xuân*, *màu xuân*, *xuân xanh*, *trời xuân*, *mưa xuân*, *mộng xuân*, *ngàn xuân*, *xuân mộng*, *thư xuân*... Trong đó, 10 bài thơ/140 bài thơ của tập *Mưa nguồn* có từ *xuân* trong nhan đề gồm bài thơ *Chào nguyên xuân*, *Màu xuân*, *Bờ xuân*, *Xuân thu trang phượng*, *Xuân xanh*, *Xuân Bình Dương*, *Xuân thôn nữ*, *Và màu xuân đó*, *Thư xuân*, *Lời xuân*. Mùa xuân là sự khởi đầu của một năm, vạn vật tinh khôi và tươi đẹp nhất.

“Những nhành mai sớm sương bên lá
Những nhành liễu chiều gió bên cây”
(*Những nhành mai*)

“Nhịp chân bước bên vườn hoa ảo lả
Hồng hé môi là nụ của xuân xanh”
(*Bờ mây*)

Trong cảnh mùa xuân tươi đẹp ấy, tâm hồn con người cũng ngây ngất yêu đương:

“Em hé cánh cây xanh cánh cửa bước vào
trong cõi ấy bờ xa gió rộng chạy dài. Em khóc cho
người nghe thồn thức sau khi cười cho thật sung
sướng người nghe. Miệng em và. Trái anh đào lay
lắt suốt trong soi suốt một sớm mai tiên nữ đi về
gót vang lồng lộng em ồ em! Ta định nói hai tay
năm ngón một lời man dại yêu đương”.

(*Xuân xanh*)

Cổ mẫu mùa xuân không chỉ có ý nghĩa về mùa, mà còn chỉ ra giai đoạn đầu phát triển trong hành trình của vạn vật. Thật vậy, trong *Mưa nguồn*, mùa xuân tươi đẹp luôn gắn liền với thuở tóc xanh, với buổi sơ ngộ trong trẻo khiến nhân vật trữ tình luôn khao khát tìm về.

“Xin chào nhau giữa con đường
Mùa xuân phía trước miền trường phía sau
Tóc xanh dù có phai màu
Thì cây xanh vẫn cùng nhau hẹn rằng”
(*Chào nguyên xuân*)

“Mai sau hẹn với ban đầu
Chờ nhau ngõ khác ngõ màu nguyên xuân”
(*Hẹn ước*)

Trong *Mưa nguồn*, cổ mẫu mùa xuân không đơn thuần là biểu tượng của một mùa trong năm, mà mang trong nó chiều sâu văn hóa và tâm linh như một khởi đầu nguyên sơ, một thời khắc tinh khôi mở ra chu kỳ sống của con người và vạn vật. Mùa xuân là biểu tượng của sự tái sinh, trẻ trung, hồn nhiên và hy vọng - nơi tâm hồn con người như được đánh thức giữa hoa lá cỏ cây bắt đầu vươn mình. Mùa xuân còn là hình ảnh khắc khoải của quê nhà trong ký ức thi sĩ. Xuân hiện lên với mai vàng, liễu rủ, với những vườn hoa, mái hiên, nếp nhà thân thuộc - tất cả làm nên một không gian quê thanh tân và rực rỡ, nơi trái tim người lữ thứ luôn hướng về. Trong ánh sáng xuân, những bước chân thơ trẻ, những mối tình đầu và cả giấc mơ xưa cũ như bừng dậy. Cổ mẫu mùa xuân gợi nhắc miền quê yêu dấu - nơi đời sống và thi ca cùng khởi nguồn. Đó là nơi mà lòng người, dù đi bao xa, vẫn luôn mong một ngày trở lại. Nhân vật trữ tình trong thơ Bùi Giáng luôn hướng về mùa xuân như hướng về cội nguồn của sự sống và cảm xúc.

4. Tình quê trong tập thơ *Mưa nguồn* của Bùi Giáng

Tình quê trong *Mưa nguồn* chủ yếu là tình cảm của nhân vật trữ tình với cảnh quê, là tình cảm của các nhân vật trên nền cảnh quê. Nhân vật trữ tình luôn gắn bó, say đắm với cảnh quê. Tình quê trong *Mưa nguồn* của Bùi Giáng không phải là tình làng nghĩa xóm như những trang văn của nhà văn Thanh Tịnh, Thạch Lam... Trong *Mưa nguồn*, kí ức của nhân vật trữ tình về tuổi

thơ, tuổi xanh, sơ ngộ, những kỉ niệm tươi đẹp nhất của cuộc đời đều gắn với cảnh quê.

“Em ngồi lại nhìn thu lên bóng nước
Con cò trắng nhớ nhung trời bữa trước
Con cá xanh tư lự sóng hôm sau
Lòng miên man em sắp đã gục đầu”

(*Biểu tượng sơ nguyên*)

“Em sẽ khóc khi nhìn trong khóm mắt
Thấy một mình người đi lại lang thang
Còn gìn giữ ân tình trong cỏ nhạt
Múa vi vu vì hẹn với tròng ngàn”

(*Xuân thu trang phượng*)

Tên tập thơ *Mưa nguồn* đã gọi lên nguồn cội của cuộc sống. Trong tập thơ này, tình quê của nhân vật trữ tình là tình cảm trong sáng, tươi trẻ nhất. Thế giới này có thể chỉ còn là kí ức nhưng nó là chỗ dựa tinh thần lớn lao nâng đỡ nhân vật vượt qua những khó khăn thử thách của cuộc đời này. Thật vậy, nhân vật luôn hoài vọng về chốn thôn quê bình yên của buổi ban sơ, ngay cả khi đang ở trên chính thôn quê hay đang lưu lạc ở thị thành. Bên cạnh đó, nhân vật luôn hoài vọng về tuổi thơ, về tuổi xanh hòa mình giữa cảnh quê với những tình bạn, tình yêu, tình tri âm tri kỉ trong sáng và chân thành nhất. Nhà thơ Bùi Giáng không hướng về hiện tại mà hướng về quá khứ, hướng về nguồn cội, về sự ban sơ của cảnh quê, của tình quê. Để thể hiện được cái tình này, các cổ mẫu xã hội được sử dụng nhiều nhất trong *Mưa nguồn* là cổ mẫu người nữ và cổ mẫu mộng.

4.1. Người nữ - cổ mẫu của sự chở che

Theo nhà nghiên cứu C.G.Jung, tính nữ hiện thân cho một phương diện của vô thức gọi là *anima*, “*anima* là hiện thân cho tất cả những khuynh hướng tâm lí nữ tính của tâm hồn con người, ví dụ như là những tình cảm, những tâm trạng mơ hồ, những trực giác tiên đoán, tính nhạy cảm về sự phi lí, năng lực tình yêu cá nhân, tình cảm đối với thiên nhiên và sau cùng - nhưng không phải là kém hơn - là những mối liên hệ

với vô thức... *Anima* cũng có thể tượng trưng cho một ảo mộng về tình yêu, về hạnh phúc, về hơi ấm của người mẹ (cái tổ), một giấc mơ xúi giục con người quay lưng với thực tại” [2, tr.708].

Kết quả khảo sát cho thấy con người trong *Mưa nguồn* của Bùi Giáng thường là người con gái của *tuổi thơ, thơ dại, thanh xuân, mười ngón tay măng*, của *tuổi mười sáu, tuổi đương vừa, xuân xanh, miệng tròn thơ ngây, tà áo xanh, thanh tân, một thời ngan ngát, hồn tuổi trẻ phiêu bồng trong tơ tóc, năm ngón nhỏ như sương đầm lá ướt, gót chân nhỏ, đầu ngón tay xanh, thôn nữ, tuổi uyên ương, tóc vàng hoe, vai ngần, tóc xanh, chân em gót nhỏ ngón mềm, nước mắt thơ ngây, tóc còn xanh vai, nguồn thơ dại, thiếu nữ, em quốc sắc, em thiên hương, môi hương, vòng tay đẹp như cành xuân thơ dại, gót ngọc, dung nhan bất tuyệt, hồn tuổi trẻ, nghiêng đầu tóc xòa, miệng cười thơ dại...* Nhân vật trữ tình em xuất hiện trong rất nhiều bài thơ của *Mưa nguồn*. Kết quả thống kê cho thấy cách xưng hô của nhân vật trữ tình thường là: *em* trong 45 bài thơ/140 bài thơ), *ta* và *em* (18 bài thơ/140 bài thơ), *anh* và *em* (16 bài thơ/140 bài thơ), *tôi* và *em* (6 bài thơ/140 bài thơ), *chàng* và *em* (1 bài thơ/140 bài thơ). Trong đó, cách xưng hô *tôi* và *mình* chỉ có trong một bài thơ duy nhất tác giả viết về vợ (bài thơ *Về buôn bán*). Hình ảnh người nữ trong *Mưa nguồn* của Bùi Giáng nhìn chung rất thơ trẻ. Đây là những hình bóng người yêu của nhân vật trữ tình. Nhân vật yêu nhau trên nền cảnh nguyên sơ, trong trẻo.

“Bờ cõi dựng xuân xanh em còn đó
Bến đào nguyên anh khoác áo khinh cừ”.

(*Những nhánh mai*)

“Người đứng đó ngày về tôi có thấy
Hai bàn chân trên cỏ lá ngàn xuân
Phong cảnh đã bốn bề cùng tôi nói
Linh hồn người là thiếu nữ thanh tân”

(*Chỗ này*)

Người nữ trong tập thơ này rất thơ trẻ nhưng mang bản năng của người mẹ luôn dịu dàng, chở che. Người em, người yêu, người bạn gái tri âm tri kỉ luôn là chỗ dựa tinh thần, giúp nhân vật trữ tình vượt qua những gian khó của cuộc đời. Nhìn chung, người nữ trong *Mưa nguồn* mang ý nghĩa của cổ mẫu người nữ trong văn hóa nhân loại.

“Nhưng em hơi trần gian ôi ta biết
Sẽ rời ra vĩnh biệt với người thôi
Tay chết lặng bó tay đầu lắc
Đài xiêu ôi xuân sắp rụng mất rồi

Đêm ứa lệ phồng mi hai mắt
Bàn tay ta nhỏ như lá cây khô
Minh hoa rã đầm đĩa sương theo móc
Đỡ làm sao những cánh tiếp theo rơi

Ta gửi lại đây những lời áo nã
Những lời yêu thương phụng hiến cho em
Rồi ta gục đầu lên trang giấy hão
Em bảo rằng

- Đừng tuyệt vọng nghe không
Còn trang thơ thắm lại với trời hồng”
(*Phụng hiến*)

Người nữ trong *Mưa nguồn* không chỉ là biểu tượng của tình yêu, của vẻ đẹp thơ trẻ và dịu dàng, mà còn là hiện thân của hồn quê, của tình quê thấm thiết. Trong hành trình tâm tưởng của nhân vật trữ tình, hình ảnh người nữ thường gắn liền với cảnh sắc thôn quê thanh bình, với tuổi thơ nguyên sơ bên bờ ruộng, bên dòng sông, dưới mái nhà tranh. Người nữ ấy không chỉ mang lại yêu thương mà còn khơi gợi nỗi nhớ quê nhà - nơi từng nụ cười, ánh mắt, bước chân của người đều in bóng lên mảnh đất quê hương. Chính sự dịu dàng, bao dung và âm thầm nâng đỡ của người nữ đã khiến tình yêu trong thơ Bùi Giáng trở nên gắn bó thiết tha với đất quê, với nguồn cội.

4.2. *Mộng - cổ mẫu của thế giới vô thức*

Theo nhà nghiên cứu S.Freud “Giải thích mộng mị là con đường vương giả nhất để đạt tới hiểu biết lòng người” [2, tr.164]. Theo C.G.Jung, “chiêm mộng, cũng như mọi quá trình sống, không chỉ là một chuỗi nhân quả, mà còn là quá trình hướng tới đích... vì vậy ta có thể hỏi ở chiêm mộng - vì nó là một sự tự khảo tả của quá trình đời sống tâm thần - những chỉ báo về những nguyên nhân và những xu hướng khách quan của đời sống tinh thần” [2, tr.168].

Kết quả khảo sát cho thấy 55 bài thơ/140 bài thơ trong *Mưa nguồn* của Bùi Giáng nhắc đến những giấc mộng. Những từ ngữ cùng trường nghĩa lặp lại nhiều lần trong *Mưa nguồn* như *mộng*, *cõi mộng*, *ảo mộng*, *chiêm bao*, *trường mộng*, *mộng xuân*, *sầu mộng*, *nguyên sơ mộng*, *sơ nguyên mộng*, *hội chiêm bao*, *giấc miên du*, *kỳ mộng*, *miên du*, *phiên mộng*, *mộng mị*, *cõi mộng*, *cánh mộng*, *mộng thừa*, *mộng xanh*, *rã mộng*, *ủ mộng*, *mộng hờ*, *hòa mộng*, *mộng xuân*, *nguyên sơ đầu mộng*, *giấc mơ*, *mộng ước*, *mộng không thường*, *mộng khôn hàn*... Mộng thể hiện thế giới vô thức của nhân vật trữ tình. Nhiều lần nhân vật trữ tình mượn mộng để có những khoảnh khắc sống lại tuổi thơ của chính mình trên quê hương xứ sở.

“Lên mù sương xuống mù sương
Bước xa bờ cỏ xa đường thương yêu
Tuổi thơ em có buồn nhiều
Hãy xin cứ để bóng chiều bay qua
Biển dâu sức tình giang hà
Còn nguyên sơ mộng sau tà áo xanh”
(*Áo xanh*)

Mộng còn đưa nhân vật trữ tình gặp gỡ người bạn, người yêu, người tri âm tri kỉ - những con người đã từng đi qua trong cuộc đời. Những buổi sơ ngộ của tuổi thơ, tuổi xanh thường gắn với chốn thôn quê.

“Về thung lũng ngó cảnh hoang
 Chiều ru bóng lãng đặng vàng gió bay
 Bình nguyên tự bữa xa ngày
 Đường ngang lối dọc đến rầy chữa nguôi
 Mùa trắng sương cỏ bên người
 Nguyên sơ đầu mộng môi cười trong bông”

(*Ngoài Trung*)

“Em về bữa rộng chiêm bao
 Buồn sông bóng mạ chìm sâu bên giòng
 Đồi xuân nước nở sâu trong
 Giọt ngần sương bỏ xuống lòng thơ ngay
 Tóc xanh kỳ hẹn sai ngày
 Khóc ngang ngửa mộng canh dài mấy phen”

(*Sầu ca sĩ*)

Sau khi được mộng mang lại những phút giây thoát li, nhân vật bừng tỉnh trở về với thế giới trần tục. Những người tri âm tri kỉ đã đi ngang qua cuộc đời, tuổi xanh cũng đã đi ngang qua cuộc đời. Nhân vật trở về với chính mình.

“Bóng mây trời cũ hao mòn
 Chiêm bao náo động riêng còn hai tay
 Tắm thân với mảnh hình hài
 Tắm thân thể với canh dài bão giông”

(*Mất buồn*)

Tuy nhiên, dù biết chỉ là ảo ảnh, nhân vật vẫn luôn mong được chiêm bao, để có thể thỏa mãn khát khao của bản thân: được giao hòa với tuổi xanh, với quê hương, với những người tri âm tri kỉ... Cũng giống như cuộc đời, dù biết là ngắn ngủi và hữu hạn, nhân vật vẫn khao khát được sống, được yêu người và yêu đời tha thiết.

“Đời dài khờ như một giấc chiêm bao
 - Ừ thế sao? Em hãy rủ ta vào”

(*Và màu xuân đỏ*)

Trong *Mưa nguồn*, cổ mẫu mộng là biểu tượng của tình quê. Cổ mẫu mộng hiện lên như một cánh cửa mở ra thế giới vô thức - nơi nhân vật trữ tình tìm về những hình ảnh nguyên sơ,

gắn bó sâu nặng với quê hương xứ sở. Mộng không chỉ là giấc mơ riêng tư mà còn là miền đất tâm linh lưu giữ những cảm xúc chân thành nhất về tuổi thơ, về người xưa và về khung cảnh thôn quê êm đềm. Trong mộng, nhân vật trữ tình được trở lại với những hình ảnh không chỉ thuộc về ký ức mà còn là biểu tượng của một quê hương thanh sạch, trong lành. Không gian mộng vì thế trở thành vùng đất hoài niệm. Đó là nơi mà cảnh quê không bị thời gian bào mòn, nơi mà tình quê vẫn nguyên vẹn và đầy da diết. Mộng chính là nơi lưu giữ tình quê không phai, là biểu hiện của khát vọng được trở về để được sống lại trọn vẹn với những điều tinh khôi trong đời.

5. Kết luận

Tập thơ *Mưa nguồn* là tập thơ đầu tay, tập thơ thể hiện phong cách nghệ thuật của Bùi Giáng. Tác phẩm khắc họa cảnh quê và tình quê ở Việt Nam nửa cuối thế kỉ XX. Tập thơ *Mưa nguồn* thể hiện cảnh quê độc đáo với không chỉ là cảnh làng mạc, ruộng đồng quen thuộc mà còn là cảnh nơi rừng hoang núi thẳm. Tất cả thường được miêu tả ở trạng thái nguyên sơ, trong sáng nhất. Những cổ mẫu tự nhiên tiêu biểu nhất trong *Mưa nguồn* là cổ mẫu nước, cổ mẫu mùa xuân. Cổ mẫu nước có nhiều hình thái - đều quen thuộc với cuộc sống thôn quê - tập trung thể hiện ý nghĩa thanh lọc tâm hồn con người, tạo nên sự tái sinh cho tâm hồn người. Cổ mẫu mùa xuân thể hiện sự khởi đầu tươi đẹp của vạn vật, là giai đoạn tái sinh của tự nhiên và con người. Tình quê trong *Mưa nguồn* là tình cảm của nhân vật trữ tình với cảnh quê, tình cảm của các nhân vật trữ tình trên cái nền cảnh quê. Những cổ mẫu xã hội thể hiện cảnh quê rõ nhất là cổ mẫu người nữ, cổ mẫu mộng. Những người con gái trong *Mưa nguồn* luôn thơ trẻ nhưng mang bản năng của những người mẹ, luôn mang đến cho những người thân yêu niềm an ủi lớn lao. Con người trong *Mưa nguồn* cũng luôn muốn đắm mình vào những sơ ngộ với những người em gái, người yêu, người bạn gái tri âm tri kỉ của tuổi thơ, tuổi

xanh. Khi đã trưởng thành, bị chìm lấp trong bão táp phong ba của cuộc đời, nhân vật trữ tình mượn những giấc mộng để giao hòa với những *sơ ngộ* cùng tự nhiên, cùng con người, cùng tuổi trẻ của chính mình ở chốn thôn quê.

Tìm hiểu hồn quê trong thơ Bùi Giáng từ góc nhìn cổ mẫu, thông qua việc khảo sát tập thơ đầu tay và tiêu biểu nhất của ông là *Mưa nguồn*, cho thấy một thế giới vừa quen vừa lạ. Hồn quê trong *Mưa nguồn* vừa quen thuộc vừa lạ lẫm bởi sự trong sáng, nguyên sơ nhất của tự nhiên, của con người. Những biểu tượng trong vô thức của nhân loại được tái hiện trong tập thơ này, khơi gợi sự đồng cảm của người đọc nhiều thế hệ.

Tài liệu tham khảo

- [1] Bùi Giáng. (2023). *Mưa nguồn*. Hà Nội: Nxb Văn học.
- [2] Chevalier, J., Gheerbrant, A. (2002). *Từ điển biểu tượng văn hóa thế giới: huyền thoại, chiêm mộng, phong tục, cử chỉ, dạng thể, các hình, màu sắc, con số* (Phạm Vĩnh Cư, Nguyễn Xuân Giao, Lưu Huy Khánh, Nguyễn Ngọc, Vũ Đình Phòng, Nguyễn Văn Vỹ dịch). Đà Nẵng: Nxb Đà Nẵng.
- [3] Đào Ngọc Chương. (2009). *Phê bình huyền thoại*. Thành phố Hồ Chí Minh: Nxb Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh.
- [4] Jung, C.G. (2007). *Thăm dò tiềm thức* (Vũ Đình Lưu dịch). Hà Nội: Nxb Tri thức.